

Số: 28 /2014/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 29 tháng 8 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng
phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và Lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 69/2014/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về quy định phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 298/TTr-STC ngày 31 tháng 7 năm 2014 về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quyết định này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

b) Phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất chỉ áp dụng đối với trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiến hành thẩm định để giao đất, cho thuê đất và đối với trường hợp chuyển quyền sở hữu nhà gắn liền với quyền sử dụng đất;

c) Phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất không áp dụng trong trường hợp cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu.



2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng nộp phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất là các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước, cộng đồng dân cư, cơ sở tôn giáo, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiến hành thẩm định để giao đất, cho thuê đất và đối với trường hợp chuyển quyền sở hữu nhà gắn liền với quyền sử dụng đất.

3. Mức thu

Thực hiện theo Biểu mức thu phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất ban hành kèm theo Quyết định này.

4. Quản lý và sử dụng phí

a) Cơ quan thu phí được trích để lại 90% trên tổng số phí thu được trước khi nộp vào ngân sách nhà nước để trang trải chi phí cho việc thu phí, phần còn lại 10% nộp vào ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách;

b) Tổ chức, cơ quan hoặc đơn vị được ủy quyền thu phí phải niêm yết và công khai mức thu áp dụng thống nhất tại quầy thu ngân, nơi trực tiếp thu phí.

5. Cơ quan, đơn vị, tổ chức thu phí:

a) Phòng Tài nguyên và Môi trường; Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất các huyện, thị xã và thành phố;

b) Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất, Chi cục Quản lý đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang.

6. Chứng từ thu phí: Do cơ quan thuế phát hành, quản lý.

7. Các nội dung khác liên quan đến việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí không đề cập tại Quyết định này được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy định của pháp luật về phí, lệ phí và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí.

Điều 2. Giao trách nhiệm cho Giám đốc (Thủ trưởng) các Sở, ngành: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh kiểm tra tình hình thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất theo đúng quy định.

Giao cho Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc thực hiện Quyết định này đối với các đơn vị thu phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc (Thủ trưởng) các Sở, ngành: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch

Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan thuộc đối tượng thu phí, nộp phí chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 08/2012/QĐ-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. / *lvt*

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính, Bộ TN&MT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- TV. UBND tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh;
- Như Điều 3 của QĐ;
- Công báo tỉnh;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, nknguyen (02b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



lvt

Lê Văn Thi



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIỂU MỨC THU PHÍ THẨM ĐỊNH CẤP QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

(Ban hành kèm theo Quyết định số 28 /2014/QĐ-UBND ngày 29 / 8 /2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

ĐVT: Đồng

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu	Ghi chú
1	Người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân trong nước, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Đồng/hồ sơ		
a)	Đất tại khu vực đô thị:			
	- Đất ở		140.000	
	- Các loại đất còn lại		200.000	
b)	Đất tại khu vực nông thôn:			
	- Đất ở		100.000	
	- Các loại đất còn lại		160.000	
2	Người sử dụng đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Đồng/hồ sơ		
a)	Diện tích dưới 5.000 m ²		3.000.000	
b)	Diện tích từ 5.000 m ² đến dưới 10.000 m ²		4.500.000	
c)	Diện tích từ 10.000 m ² đến dưới 50.000 m ²		6.000.000	
d)	Diện tích từ 50.000 m ² trở lên		6.750.000	